TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 247/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 425/2025/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997

Thường trú: Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị (xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình cũ).

Tạm trú: Số A V, Tổ D, khu phố G, phường T (Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Hoàng Thị L, sinh năm 1998

Thường trú: Thôn X, xã T, tỉnh Quảng Trị (xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình cũ).

Tạm trú: Số A V, Tổ D, khu phố G, phường T (Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị (xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình cũ vào ngày 18/11/2020 theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 nên được công nhận

là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, do không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống chung rất mệt mỏi, ngột ngạt. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng vì con cái nhưng không đạt kết quả.

Nay bà ông T, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị L xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Hoài Bảo K, sinh ngày 06/7/2021. Hai bên thỏa thuận ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đền khi con chung tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị L xác định hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ nghĩa vụ chung, nghĩa vụ chung (nợ chung): Ông Nguyễn Hữu T với bà Hoàng Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Hữu T với bà Hoàng Thị L mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0062621 ngày 23/4/2025. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 25 của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị (xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình cũ) cấp ngày 18/11/2020 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu T và bà Hoàng Thị L xác định có 01 (một) con chung là trẻ tên Nguyễn Hoài Bảo K, sinh ngày 06//2021. Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Hữu T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông Nguyễn Hữu T không yêu cầu bà Hoàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho bà Hoàng Thị L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền và lợi ích của con chung, sau này một hoặc hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Hữu T với bà Hoàng Thị L mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đông nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 (Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0062621 ngày 23/4/2025. Ông T và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng THADS KV7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo